

Bản án số: **75/2021/HS-PT**

Ngày: **19/7/2021**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính.

***Các Thẩm phán:* Ông Tôn Anh Dũng và ông Lê Vũ Tiến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLPT-HS ngày 19/5/2021 đối với bị cáo Hoàng Dương L, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Dương L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 12/4/2021 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Dương L**, sinh năm 1968 tại Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Số 5 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 180/2 đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh T (tên gọi khác: Hoàng Trạch A), sinh năm 1926 và bà: Dương Thị L1 (đã chết); chồng: Nguyễn Duy N (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2014, ông Hoàng Minh T và bà Dương Thị L1 ký hợp đồng nhận chuyển nhượng thửa đất số 370, tờ bản đồ số 15, diện tích: 88,7 m² tọa lạc tại địa chỉ: số 180/2 đường C, phường T, thành phố H từ bà Nguyễn Thị Hồng H. Ngày 22/12/2014, Ủy ban nhân dân thành phố H xác nhận đăng ký biến động chủ sử dụng từ bà H sang cho vợ chồng ông T, bà L1 vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất trên (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) có số hiệu BL 604567. Ông T, bà L1 đã đưa Giấy

chứng nhận này cho bà Hoàng Thị Hồng P (là con gái thứ hai của ông T, bà L1) cất giữ. Vào tháng 02/2020, do tuổi đã cao và trí nhớ suy giảm, ông T, bà L1 không nhớ đã giao Giấy chứng nhận cho bà Hoàng Thị Hồng P giữ (thời điểm này bà P đang sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh) nên bà L1 đã nói với Hoàng Dương L (là con gái út đang sống cùng ông T, bà L1) là Giấy chứng nhận đã bị mất và nói L đi làm thủ tục xin cấp lại Giấy chứng nhận mới.

Sau khi đi hỏi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận, Hoàng Dương L nhận thấy với tình trạng sức khỏe của bố mẹ (ông T, bà L1) hiện tại thì lấy lý do giấy tờ bị rách nát không sử dụng được đề xin cấp lại là đơn giản nhất vì bố mẹ có thể ủy quyền cho L đi làm thay. Thực hiện ý định, L đã nghĩ ra cách là làm giả Giấy chứng nhận với thông tin như trên rồi làm cho rách nát, hư hỏng để xin cấp đổi lại giấy mới. L lên mạng xã hội liên hệ với đối tượng làm giấy tờ, tài liệu giả (không xác định được nhân thân, lai lịch) để đặt làm giả một Giấy chứng nhận theo nội dung như bản sao Giấy chứng nhận của ông T, bà L1 với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận Giấy chứng nhận giả, L đã làm cho rách nát, hư hỏng để có lý do xin cấp đổi Giấy chứng nhận mới. Do không quen thủ tục cấp đổi nên thông qua bạn bè là anh Trần K giới thiệu, L tìm gặp anh Trần Duy H1 để nhờ anh H1 đến Trung tâm hành chính công thành phố H thay L làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận trên với tiền công là 5.000.000 đồng. Khi nhờ anh H1 làm thủ tục cấp đổi, L không cho anh H1 biết Giấy chứng nhận rách nát là giả, anh H1 nhận thấy công việc này có thể thực hiện được nên đã đồng ý giúp L.

Ngày 17/3/2020, anh H1 nộp đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận trên theo Biên nhận số 20.07990/TTHCC-GTN với lý do: Giấy chứng nhận cũ bị rách nát, hư hỏng kèm theo hồ sơ xin cấp đổi là Giấy chứng nhận số hiệu BL 604567 gốc đã bị rách nát một phần, không thể sử dụng được. Ngày 25/3/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp đổi Giấy chứng nhận mới (số hiệu CL 232025 cho thửa đất trên và người đứng tên đăng ký là ông T, bà L1). Thời điểm đó ông T, bà L1 không đi lại được nên L đã nhờ anh H1 chuẩn bị một Giấy ủy quyền với nội dung ông T, bà L1 ủy quyền cho L đến Trung tâm hành chính công thành phố H để nhận Giấy chứng nhận mới sau khi đã được cấp đổi. Anh H1 đã nhờ bạn là ông Châu Viết H2 - cán bộ tư pháp của Ủy ban nhân dân phường X soạn Giấy ủy quyền theo nội dung L cung cấp, sau đó L đem về nhà để ông T, bà L1 điểm chỉ vào Giấy ủy quyền này. L nói với anh H1 là bố mẹ già yếu không đi chứng thực được nên nhờ anh H1 đi chứng thực giúp; anh H1 đưa Giấy ủy quyền này đến gặp ông H2 trình bày như lời L nhờ giúp đỡ. Mặc dù Giấy ủy quyền đã được người ủy quyền điểm chỉ từ trước, không điểm chỉ trước mặt cán bộ tư pháp nhưng do có quen biết với anh H1 nên ông H2 vẫn đề xuất chứng thực với nội dung: “Ông Hoàng Minh T, bà Dương Thị L1 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã điểm chỉ vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông Châu Viết H2, là công chức tiếp nhận hồ sơ” rồi trình cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X ký chứng thực. Sau khi có Giấy ủy quyền đã được chứng thực, L đến Trung tâm hành chính công thành phố H nhận Giấy chứng nhận đã được cấp đổi đưa về nhà cất giữ.

Tiếp đó, L nói Trần Duy H1 nhờ người về tận nhà để giúp L chứng thực hợp đồng tặng cho tài sản; anh H1 trao đổi với ông Châu Viết H2 và ông H2 đã nhờ bạn là ông Trương M - cán bộ tư pháp phường T, thành phố H đến nhà L để chứng thực hợp đồng tặng cho. Tuy nhiên, khi đến nhà thì ông M thấy ông T không đủ minh mẫn, bà L1 sức khỏe yếu không đủ điều kiện làm thủ tục chứng thực nên ông M bỏ đi về.

Qua kiểm tra, rà soát lại hồ sơ đã phát hành, ngày 17/4/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H nhận thấy Giấy chứng nhận số hiệu BL 604567 bị rách nát một phần được nộp xin cấp đổi lại có một số nội dung nghi ngờ là giả. Do đó, ngày 18/4/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H đã có văn bản ngăn chặn chuyển nhượng gửi đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và báo cáo cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế biết. Đến ngày 21/4/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế có văn bản đề nghị Công an thành phố H điều tra làm rõ nội dung trên để xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số hiệu BL 604567 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 11/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Hồng H;

- Toàn bộ hồ sơ cấp đất đối với thửa đất số 370, tờ bản đồ số 15, diện tích 88,7m² tọa lạc tại địa chỉ: số 180/2 đường C, Trường An, thành phố H, theo biên bản giao nhận ngày 29/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H.

- Toàn bộ hồ sơ liên quan thủ tục tiếp nhận và trả kết quả liên quan thửa đất số 370, tờ bản đồ số 15, diện tích 88,7 m² tọa lạc tại địa chỉ: số 180/2 đường C, phường T, thành phố H, theo biên bản giao nhận ngày 04/5/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Trung tâm hành chính công thành phố H.

Tại bản kết luận giám định số 365/GĐ ngày 29/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số hiệu BL 604567 bị rách nát là giả.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ hồ sơ liên quan đến thửa đất số 370, tờ bản đồ số 15 nêu trên, như đã tạm giữ, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số hiệu BL 604567 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 11/6/2013 cho bà Hoàng Thị Hồng P. Sau khi nhận lại các hồ sơ, giấy tờ nêu trên, không ai có yêu cầu gì thêm.

Các vật chứng còn lại, gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số hiệu BL 604567 bị rách nát; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số hiệu CL 232025 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh

Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/3/2020, đã chuyển lưu theo bút lục hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc xét xử.

- Đối với anh Trần Duy H1 là người được Hoàng Dương L nhờ đến Trung tâm hành chính công thành phố H thay L làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận mới và đi chứng thực Giấy ủy quyền giúp L nhưng anh H1 không biết L sử dụng Giấy chứng nhận giả nên không đồng phạm với L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm.

- Đối với chị Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Châu Viêt H2 là những người đã chứng thực Giấy ủy quyền không đúng để Hoàng Dương L đi nhận Giấy chứng nhận mới, cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố H xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về đối tượng làm giả Giấy chứng nhận cho L thông qua mạng xã hội, hiện chưa xác minh được nhân thân, lại lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Hoàng Dương L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Dương L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/4/2021 bị cáo Hoàng Dương L có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo nhận tội và vẫn giữ nguyên kháng cáo của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Vào tháng 02/2020, do tuổi đã cao và trí nhớ suy giảm, ông Hoàng Minh T và bà Dương Thị L1 không nhớ đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) số hiệu BL 604567 mà ông T, bà L1 đã nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Hồng H vào năm 2014 cho con gái thứ hai của mình là bà Hoàng Thị Hồng P cất giữ, nên sau khi biết ý muốn xin cấp lại Giấy chứng nhận mới của mẹ mình là bà Dương Thị L1, bị cáo đã nghĩ ra cách là làm giả Giấy chứng nhận với nội dung thông tin như Giấy chứng nhận số hiệu BL 604567 thật rồi làm cho rách nát, hư hỏng để xin cấp đổi lại Giấy chứng nhận mới. Thực hiện ý định, bị cáo đã liên hệ với đối tượng làm giấy tờ giả để đặt làm và sau khi nhận được Giấy chứng nhận giả thì bị cáo đã làm cho rách nát, hư hỏng. Bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận Số hiệu BL 604567 giả đã bị làm hư hỏng, rách nát này để làm hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận mới gửi đến Trung tâm hành chính công thành phố H (qua người giúp là anh Trần Duy H1). Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H là bộ phận có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định tính pháp lý của hồ sơ. Trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, ngày 25/3/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp đổi Giấy chứng nhận mới số hiệu CL 232025 (trên cơ sở Giấy chứng nhận số hiệu BL 604567 giả) đối với thửa đất số 370, tờ bản đồ số 15, diện tích: 88,7 m² tọa lạc tại địa chỉ: số 180/2 đường C, phường T, thành phố H cho ông, bà Hoàng Minh T, Dương Thị L1.

Để được nhận Giấy chứng nhận mới được cấp đổi (số hiệu CL 232025), bị cáo đã nhờ Trần Duy H1 làm Giấy ủy quyền với bên ủy quyền là ông Hoàng Minh T, bà Dương Thị L1 và bên được ủy quyền là Hoàng Dương L. Mặc dù ông T, bà L1 không trực tiếp điểm chỉ nhưng cán bộ tư pháp phường X là ông Châu Viết H2 vẫn xác nhận ông T, bà L1 điểm chỉ vào giấy tờ, văn bản này trước mặt cán bộ tư pháp rồi trình lãnh đạo là bà Nguyễn Thị Hồng Đ - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X ký chứng thực.

Sau khi có Giấy ủy quyền và nhận được Giấy chứng nhận mới số hiệu CL 232025 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp đổi, bị cáo tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận này làm đối tượng tặng cho trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho là ông Hoàng Minh T, bà Dương Thị L1 và bên được tặng cho là Hoàng Dương L nhằm chuyển giao quyền sử dụng đất từ ông T, bà L1 sang cho bị cáo nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Dương L, Hội đồng xét xử thấy:

- Về hình phạt: Bị cáo Hoàng Dương L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải biết và nhận thức được rằng, mọi giấy tờ tài liệu của cơ quan Nhà nước nào thì chỉ cơ quan Nhà nước đó mới có thẩm quyền ban hành, đóng dấu của cơ quan mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về giấy tờ, tài liệu

đã ban hành; mọi hành vi làm giả con dấu, tài liệu hoặc sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đều là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi nhờ người khác làm giả Giấy chứng nhận rồi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả này để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới là trái pháp luật, hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được Nhà nước công nhận hợp pháp trên giấy tờ mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong phòng chống tội phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là đã xem xét đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cũng như về đặc điểm nhân thân, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L xuất trình Bản sao Huân Chương Kháng chiến hạng nhất của ông Hoàng Minh T (bố của bị cáo), bản sao Quyết định tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng cho ông Hoàng Minh T. Do đó Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét bị cáo L có nhân thân tốt, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng Huân Chương Kháng chiến hạng nhất và huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, bị cáo đang là người chăm sóc và nuôi dưỡng bố, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo L được hưởng án treo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Dương L không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Dương L, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Dương L phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Dương L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Dương L cho UBND phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Dương L không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan THA HS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THCTP; VPTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hưng Bính